

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: **67/2022/HS-ST**  
Ngày: 11/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Liên***

***Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kim D***

***Ông Trần Xuân V***

***- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân A*** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận B, thành phố H.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích H*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1. TRẦN VĂN K**, sinh năm: 2003; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 7 thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh N; Nơi ở: số 84 N, phường G, quận B, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn C; Con bà: Trần Thị N; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 03/11/2021; Bị cáo hiện đang tạm giam tại trại giam số 1- Công an thành phố. Có mặt tại phiên tòa.

**2. TRẦN VĂN T**, sinh năm: 2002; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 1, thôn Đ, xã M, huyện M, N; Nơi ở: Đội 1, thôn Đ, xã M, huyện M, N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ; Con bà: Trần Thị B; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 21/01/2022; Bị cáo hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 – Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

**3. TRẦN VĂN T**, sinh năm: 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 14 hẻm 612/50/23 L, phường GB, H; Nơi ở: 14 hẻm 612/50/23 L, phường G, B, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T (chết); Con bà: Trần Thị T (chết); Vợ:

Nguyễn Thị Tuyết N, con: có 02 con, lớn sinh năm 2015, bé sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: 06 tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 159 ngày 09/05/1992 của Tòa án nhân dân quận H, H xử 10 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 23/01/1993 (đã xoá án tích);

- Bản án hình sự sơ thẩm số 112/HSST ngày 06/05/1993 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, H xử 12 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 23/01/1994 (đã xoá án tích);

- Bản án hình sự phúc thẩm số: 267 ngày 20/01/1995 Tòa án nhân dân Tối cao xử 04 năm tù tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 19/5/1998 (đã xoá án tích);

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 165 ngày 09/11/2000 Tòa án nhân dân quận B xử 30 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”, đã nộp án phí, theo biên lai thu số ngày 15/9/2006, ra trại ngày 08/3/2003 (đã xoá án tích);

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 90 ngày 26/03/2004 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, H xử 44 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” (chưa xoá án tích);

- Bản án hình sự sơ thẩm số 67 ngày 21/03/2008 Tòa án nhân dân quận Đ, H xử 07 năm tù tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã nộp án phí theo biên lai thu số 9790 ngày 27/6/2011, ra trại ngày 14/02/2014 (đã xoá án tích).

Bị cáo bị bắt ngày 21/01/2022; Bị cáo hiện đang tạm giam tại trại giam số 1- Công an thành phố. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/11/2021, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự phối hợp cùng Công an phường G tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 84 N, phường G, B, H. Tại tầng 1 có Trần Văn K đang trông giữ xe. Tại tầng 2 có các đối tượng: Trần Văn T, Nguyễn Tiến H, Trần Văn T có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, còn có Đỗ Gia H đang nằm ngủ trên giường phòng ngoài tầng 2. Tổ công tác phát hiện trên bàn để tivi có 01 hộp màu đỏ bên trong có 09 túi nilong màu trắng chứa tinh thể màu trắng và 01 hộp màu trắng bên trong có 01 cân điện tử màu đen. Tại chỗ, các đối tượng khai nhận 09 túi nilong màu trắng là ma túy đá của Trần Văn K. K khai nhận là ma túy đá để bán cho các con nghiện. Tổ công tác đã đưa K, T, T, H cùng vật chứng về trụ sở làm rõ.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn K về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tiếp tục điều tra, đấu tranh làm rõ, cơ quan điều tra xác định: Trần Văn T thuê và sử dụng địa điểm số 84 N, phường G, quận B, H làm bãi trông giữ và rửa xe. Sau

đó, T cho các đối tượng: Trần Văn K, Trần Văn T, Nguyễn Tiến H và Trương Tấn H là nhân viên trông, rửa xe ăn ở và sinh hoạt tại tầng 2 toà nhà. Trong quá trình sống tại đây, Trương Tấn H chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy và cung cấp ma túy đá cho T, K, T, H cùng nhau sử dụng. H cung cấp và chỉ đạo K, T nhiều lần bán ma túy cho khách tại số 84 N.

Trần Văn T khai: Ngày 25/10/2021 có bán 01 túi ma túy đá cho Đỗ Gia H với giá 300.000 đồng tại số 84 N. T là người trực tiếp giao ma túy cho H và dẫn H chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Techcombank mang tên Trương Tấn H để thanh toán cho H. Trong quá trình bán ma túy, T nhắn tin trao đổi qua mạng xã hội Zalo với tài khoản “Nam A” (Tùng khai là tài khoản của L) về việc mua bán ma túy, phù hợp với thời gian mua bán ma túy của T và H. Theo lời khai của T và H, việc mua bán ma túy đều thông qua Trương Tấn H. Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê tài khoản Ngân hàng Techcombank của Đỗ Gia H và Trương Tấn H: Kết quả ngày 01/11/2021 có giao dịch chuyển số tiền 300.000 đồng từ tài khoản của H đến tài khoản của Trương Tấn H. Tiến hành rút list số điện thoại 0973784097 của Trương Tấn H thấy phù hợp với lời khai Trần Văn T.

Ngày 29/10/2021, Đỗ Gia H là đối tượng nghiện đến số 84 N, phường G, quận B, H để mua ma túy thì gặp Trần Văn K. Khai bán cho H 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá với giá 300.000 đồng, H trả cho K bằng tiền mặt (01 tờ 100.000 đồng và 01 tờ 200.000 đồng). Đến khoảng 17h ngày 02/11/2021, tại tầng 2 số 84 N, phường G, quận B, H, K tiếp tục bán cho H 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá với giá 300.000 đồng, H trả cho K bằng tiền mặt (01 tờ 100.000 đồng và 01 tờ 200.000 đồng).

Ngày 02/11/2021, Trần Văn T, Trần Văn T, Nguyễn Tiến H, Đỗ Gia H cùng nhau sử dụng ma túy do Trương Tấn H cung cấp tại tầng 2 số 84 N. Trong quá trình sử dụng, T, T, H đều thấy Trần Văn K chia ma túy đá và đưa ma túy cho Trương Tấn H đi bán. Sau đó, tổ công tác kiểm tra hành chính bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận hành vi như đã nêu trên, lời khai phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của nhân chứng, người liên quan và các tài liệu khác.

**Vật chứng thu giữ của Trần Văn K:** 01 hộp nhựa màu đỏ đựng 03 gói nilong kích thước 5x7cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 06 gói nilong kích thước 2x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 cân điện tử màu đen; 01 bộ tẩu hút tự tạo; 01 điện thoại Iphone 8 màu hồng, Imeil: 356728082025624, sim: 0382194656; 01 CCCD số 036203001752 mang tên Trần Văn K.

**Vật chứng thu giữ của Trần Văn T:** 01 điện thoại Samsung Note 10 plus màu đen, Imeil: 351526280202580; 01 điện thoại Masstel màu xanh, Imeil: 358069240432686; Tiền mặt: 10.100.000 đồng (Mười triệu một trăm nghìn đồng);

**Vật chứng thu giữ của Trần Văn T:** 01 điện thoại Oppo F7 màu xanh, Imei: 86960403340257;

**Vật chứng thu giữ của Đỗ Gia H:** 01 xe máy Honda Wave màu trắng, BKS: 29F1-561.12; 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng; Tiền mặt: 660.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

**Vật chứng thu giữ của Nguyễn Tiến H:** 01 điện thoại Oppo màu đỏ; 01 điện thoại Nokia màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 7932/KLGD-PC09 ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Phòng KTHS-CATP H kết luận (BL 115):

“ - Tinh thể màu trắng bên trong 03 gói nilong kích thước 5x7cm đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 3,224 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 06 gói nilong kích thước 2x2cm đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,624 gam;

- 01 cân điện tử và 01 bộ tẩu hút tự tạo đều có dính ma túy loại Methamphetamine.”

Căn cứ lời khai của K, T, T tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, báo cáo bắt giữ của tổ công tác, kết quả kiểm tra điện thoại, thấy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của nhân chứng. Đủ căn cứ xác định Trần Văn K; Trần Văn T đã có hành vi bán ma túy cho con nghiện là Đỗ Gia H; Trần Văn T thuê và sử dụng địa điểm số 84 N, phường G, quận B, H làm bãi trông giữ và rửa xe. Sau đó, Thắng cho các đối tượng: Trần Văn K, Trần Văn T, Nguyễn Tiến H và Trương Tấn H là nhân viên trông, rửa xe ăn ở và sinh hoạt tại tầng 2 toà nhà. Trong quá trình sống tại đây, Trương Tấn H chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy và cung cấp ma túy đá cho T, K, T, H cùng nhau sử dụng. Đủ căn cứ xác định Trần Văn T đã có hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Đỗ Gia H, Nguyễn Tiến H là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường G đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/CP.

Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trương Tấn H nhưng H đã trốn khỏi nơi cư trú, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Trương Tấn H. Ngày 01/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 02 về việc tách hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị can Trương Tấn H để tiếp tục điều tra.

Đối với Nguyễn Đăng L: tài liệu thu thập được chưa đủ căn cứ xác định L có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, do vậy không đề cập xử lý.

Đối với các cá nhân thuộc Công ty cổ phần đầu tư tài chính, bất động sản FR (là pháp nhân có quyền sử dụng hợp pháp đối với toà nhà 84 N, phường G, quận B, H) gồm: Đỗ Đắc T; Nguyễn Ngọc C, Phạm Văn C, Phạm Anh T, Đỗ Mạnh H, Vũ Thanh L, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Việt C, Nguyễn Chí D, do thời điểm cho Trần Văn T thuê nhà và suốt quá trình cho thuê không biết việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy tại đây nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 xe máy Honda Wave màu trắng, BKS: 29F1-561.12: CQĐT đã trao trả cho chủ sở hữu là bà Đỗ Ngọc L (SN: 1991, HKTT; 3E ngõ 514 T, phường B, quận T, thành phố H).

- Đối với 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng và 660.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng): CQĐT đã trao trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thanh H (SN: 1976, HKTT; 3E ngõ 514 T, phường B, T, H).

- Đối với 01 điện thoại Oppo màu đỏ; 01 điện thoại Nokia màu trắng: CQĐT đã trao trả cho chủ sở hữu là Nguyễn Tiến H (SN: 1999, HKTT: Đ, xã T, H, B) .

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố truy tố bị cáo: Trần Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; Trần Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS; Trần Văn T về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu.

1. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Trần Văn K từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/11/2021

2. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trần Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2022

3. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trần Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2022.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa màu đỏ và 01 hộp giấy màu trắng; 01 hộp niêm phong bên trong có chứa: 01 cân điện tử màu đen và 01 bộ tẩu hút tự tạo có dính ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám

định viên, các thành phần liên quan và các bị cáo; 01 bao niêm phong bên trong chứa 4,848 gam ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, các thành phần liên quan và các bị cáo;

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: số tiền 10.100.000 đồng thu giữ của Trần Văn T; 01 điện thoại Iphone 8 màu hồng, Imeil: 356728082025624, sim: 0382194656 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn K; 01 điện thoại Samsung Note 10 plus màu đen, Imeil: 351526280202580 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T; 01 điện thoại Masstel màu xanh, Imei: 358069240432686 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T; 01 điện thoại Oppo F7 màu xanh, Imei: 86960403340257 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T;

+ Truy thu số tiền 600.000 đồng đối với Trần Văn K mà bị cáo đã bán ma túy cho Đỗ Gia H; Truy thu số tiền 300.000 đồng đối với Trần Văn T mà bị cáo đã bán ma túy cho Đỗ Gia H.

+ Trả lại cho Trần Văn K 01 Căn cước công dân số 036203001752 mang tên Trần Văn K.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Tại số 84 N, phường G, quận B, H, Trần Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng 4,848 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. K đã bán ma túy cho Đỗ Gia H 02 lần vào các ngày 29/10/2021 và ngày 02/11/2021 với giá 600.000 đồng. Ngày 25/10/2021, tại số 84 N, phường G, quận B, H, Trần Văn T có hành vi bán trái phép ma túy cho Đỗ Gia H 01 gói nilon chứa ma túy Mathamphetamine với giá 300.000 đồng (số ma túy này H đã sử dụng hết). Ngày 02/11/2021, tại số 84 N, phường G, quận B, H, Trần Văn T có hành vi chứa chấp các đối tượng Trần Văn T, Đỗ Gia H, Nguyễn Tiến H sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Trần Văn K cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo

điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015; Hành vi của bị cáo Trần Văn T cấu thành về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015; Hành vi của bị cáo Trần Văn T cấu thành tội về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự 2015. Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho các tệ nạn buôn bán ma túy ngày càng phát triển.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì lợi ích của bản thân là kiếm lời bất chính từ việc mua bán ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên đã vi phạm pháp luật do vậy cần xét xử các bị cáo nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Về nhân thân, bị cáo Trần Văn K và bị cáo Trần Văn T chưa có tiền án tiền sự do vậy lần phạm tội này là lần đầu. Bị cáo Trần Văn T nhân thân có 06 tiền án, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[6]. Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền. Song xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, vì vậy miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[7]. Xử lý vật chứng: + Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa màu đỏ và 01 hộp giấy màu trắng; 01 hộp niêm phong bên trong có chứa: 01 cân điện tử màu đen và 01 bộ tẩu hút tự tạo có dính ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, các thành phần liên quan và các bị cáo; 01 bao niêm phong bên trong chứa 4,848 gam ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, các thành phần liên quan và các bị cáo;

+ Đối với số tiền 10.100.000 đồng thu giữ của Trần Văn T; 01 điện thoại Iphone 8 màu hồng, Imeil: 356728082025624, sim: 0382194656 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn K; 01 điện thoại Samsung Note 10 plus màu đen, Imeil:

351526280202580 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T; 01 điện thoại Masstel màu xanh, Imei: 358069240432686 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T; 01 điện thoại Oppo F7 màu xanh, Imei: 86960403340257 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo khoản 5 Điều 251; khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

+ Truy thu số tiền 600.000 đồng đối với Trần Văn K mà bị cáo đã bán ma túy cho Đỗ Gia H; Truy thu số tiền 300.000 đồng đối với Trần Văn T mà bị cáo đã bán ma túy cho Đỗ Gia H.

+ Trả lại cho Trần Văn K 01 Căn cước công dân số 036203001752 mang tên Trần Văn K.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Trần Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Trần Văn T phạm tội về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ: điểm b khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Xử phạt: Trần Văn K** 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/11/2021.

Căn cứ: khoản 1, Khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Xử phạt: Trần Văn T** 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2022.

Căn cứ: điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Xử phạt: Trần Văn T** 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2022.

Căn cứ: Điều 106, 136, 325, 331, 333; khoản 2 điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử lý vật chứng:



+ Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa màu đỏ và 01 hộp giấy màu trắng; 01 hộp niêm phong bên trong có chứa: 01 cân điện tử màu đen và 01 bộ tẩu hút tự tạo có dính ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, các thành phần liên quan và các bị cáo; 01 bao niêm phong bên trong chứa 4,848 gam ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, các thành phần liên quan và các bị cáo;

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: số tiền 10.100.000 đồng (Mười triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ của Trần Văn T; 01 điện thoại Iphone 8 màu hồng, Imeil: 356728082025624, sim: 0382194656 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn K; 01 điện thoại Samsung Note 10 plus màu đen, Imeil: 351526280202580 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T; 01 điện thoại Masstel màu xanh, Imei: 358069240432686 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T; 01 điện thoại Oppo F7 màu xanh, Imei: 86960403340257 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T;

+ Truy thu số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng đối với Trần Văn K mà bị cáo đã bán ma túy cho Đỗ Gia H; Truy thu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đối với Trần Văn T mà bị cáo đã bán ma túy cho Đỗ Gia H.

+ Trả lại cho Trần Văn K 01 (một) Căn cước công dân số 036203001752 mang tên Trần Văn K.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số 96 ngày 26/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H và theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án quận B ngày 22/4/2022 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Bị cáo Trần Văn K, bị cáo Trần Văn T, bị cáo Trần Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát quận B;
- Thi hành án quận B;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

